

**QUYẾT ĐỊNH
HUỖ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Anh Dũng**

Bà **Tôn Thị Xuân Thủy**

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 626/2020/HNGĐ-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ về việc Chia tài sản chung sau ly hôn giữa nguyên đơn ông Phạm Hồng M với bị đơn bà Trần Thị Minh H bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

- Ngày 28/9/2020, bà Lê Thị Hồng V - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Hồng M theo Giấy ủy quyền ngày 19/9/2018 kháng cáo một phần bản án. Nội dung kháng cáo: Căn nhà tại phố V là tài sản riêng của ông Phạm Hồng M nên ông Phạm Hồng M không yêu cầu chia nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trần Thị Minh H xác định tài sản chung để chia đôi và buộc ông Phạm Hồng M phải chịu án phí đối với phần được chia trong tài sản này là không đúng.

- Ngày 28/9/2020, ông Dương Văn T - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có yêu cầu phản tố là bà Trần Thị Minh H theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2018 kháng cáo toàn bộ bản án. Nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm không đảm bảo tính khách quan, không xem xét hết công sức đóng góp của từng người, nguyên nhân dẫn đến việc chia tài sản, có nhiều sai phạm trong tố tụng.

- Ngày 28/9/2020, bà Dương Thu H - người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Nguyễn Văn Y kháng cáo một phần bản án. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết buộc ông Phạm Hồng M và bà Trần Thị Minh H phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho ông Nguyễn Văn Y.

- Ngày 27/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có Quyết định số 09/QĐKNPT/VKS-P9 kháng nghị với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ đối với nhà đất tại số A phố V và khoản nợ

của ông Nguyễn Văn Y; đưa thiếu người tham gia tố tụng; chưa giải quyết hết yêu cầu của đương sự. Cụ thể:

+ Chưa lấy lời khai của bà M là người mua nhà cùng ông M, lời khai của ông Trịnh Văn B và bà Trần Thị C là người bán nhà đã xác định là tài sản chung vợ chồng là chưa đủ căn cứ.

+ Biên bản định giá không tách riêng giá diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá diện tích đất ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng.

+ Chưa làm rõ các Quyết định 3080/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND quận B về việc thu hồi 15,5m² nhà đất số A phố V và Quyết định 1718/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường có bị khiếu nại, khiếu kiện không; chưa làm rõ giá được bồi thường có chênh lệch với giá của hội đồng định giá không đã chia luôn diện tích bị thu hồi cho bà H theo giá của hội đồng định giá là thiệt hại đến quyền lợi của bà H.

+ Trường hợp ông Nguyễn Văn Y không chứng minh được khoản tiền cho vay là khoản nợ chung của ông M, bà H thì cũng đủ cơ sở xác định là khoản vay riêng của bà H với ông Y nhưng án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Y là không đúng.

XÉT THẤY:

Ngày 14/5/2021 và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Phạm Hồng M và bị đơn có yêu cầu phản tố là bà Trần Thị Minh H có văn bản rút kháng cáo và rút đơn khởi kiện để hai bên tự thực hiện thỏa thuận phân chia tài sản.

Ngày 20/5/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Nguyễn Văn Y có văn bản rút kháng cáo và rút yêu cầu độc lập.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, rút yêu cầu phản tố của bị đơn và rút yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H xác định Quyết định kháng nghị số 09/QĐKNPT/VKS-P9 ngày 27/10/2020 là có căn cứ pháp luật nhưng nay các đương sự đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập trong vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H cũng rút toàn bộ kháng nghị; đề nghị Tòa án áp dụng Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

Ông Phạm Hồng M, bà Trần Thị Minh H, ông Nguyễn Văn Y phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên: Bà Trần Thị Minh H gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí, có đơn đề nghị

miễn giảm án phí, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường V, quận B nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét giảm 50% án phí sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Nguyễn Văn Y là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Nguyễn Văn Y có đơn đề nghị miễn giảm án phí nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm cho miễn án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 284, Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Hủy Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 626/2020/HNGĐ-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ và đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 223/2020/TLPT-HNGĐ ngày 10/12/2020 về việc Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Hồng M**; sinh năm 19...; hộ khẩu: quận Đ, thành phố H; nơi ở: quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng V** sinh năm 19...; nơi cư trú: quận B, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 19/9/2018)

Bị đơn: Bà **Trần Thị Minh H**, sinh năm 19...; hộ khẩu: quận B, thành phố H; nơi ở: phố V, phường V, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Dương Văn T**; sinh năm 19...; nơi cư trú: quận B, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 18/10/2018).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông **Nguyễn Văn Y**, sinh năm 19...; nơi cư trú: quận C, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Chị **Dương Thu H**, sinh năm 19...; nơi cư trú: quận B, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 02/6/2020).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập:

1. **Công ty TNHH thương mại và phát triển P**, địa chỉ: quận Đ, thành phố H.
2. Chị **Phạm Phương L**, sinh ngày 15/01/2001
3. Cháu **Phạm Trần Phương L**, sinh ngày 18/02/2006

Cùng trú tại: phố V, phường V, quận B, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Vũ Văn Đ**, sinh năm 19...; nơi cư trú: quận L, thành phố H; là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại và phát triển P.

2. Ông Phạm Hồng M, bà Trần Thị Minh H là người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Trần Phương L.

[2]. Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

[3]. Về án phí: Ông Phạm Hồng M phải chịu 122.218.160đ (Một trăm hai hai triệu hai trăm mười tám nghìn một trăm sáu mươi đồng) án phí sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 1682 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 9532 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ. Ông Phạm Hồng M còn phải nộp 63.068.160đ (Sáu ba triệu sáu mươi tám nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Bà Trần Thị Minh H phải chịu 61.109.000đ (Sáu một triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng) án phí sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 51.000.000đ (Năm mươi một triệu đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 7623 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 9493 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ. Bà Bà Trần Thị Minh H còn phải nộp 9.959.000đ (Chín triệu chín trăm năm chín nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn Y được miễn án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Y số tiền 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 9148 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 9492 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ.

Nơi nhận:

- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.
- Tòa án nhân dân quận Đ
- Chi cục thi hành án dân sự quận Đ
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoàng Phúc

